

MARKET INSIGHTS REPORTS

15.01.2025

GIỐNG NHƯ NỀN KINH TẾ, KHI KHÓ
NGƯỜI TA TRÔNG CHỜ VÀO ĐẦU TƯ
CÔNG



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Tổ hợp nền tích cực tại khu vực hỗ trợ ngắn hạn
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TTCK Mỹ
Các thương hiệu sản xuất tại Đức
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	473
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	287
Số cổ phiếu giảm giá	127
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	199
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	93
Số cổ phiếu giảm giá	56
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	50

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	346
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	163
Số cổ phiếu giảm giá	89
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	35,188.55	41,154.58	(5,966.03)
% KL toàn thị trường	7.54%	8.82%	
Giá trị	929,692	1,335,878	(406,186)
% GT toàn thị trường	8.95%	12.86%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,584.31	2,539.78	(955.47)
% KL toàn thị trường	7.54%	8.82%	
Giá trị	20,518	45,205	(24,687)
% GT toàn thị trường	2.33%	5.13%	

UPCOM

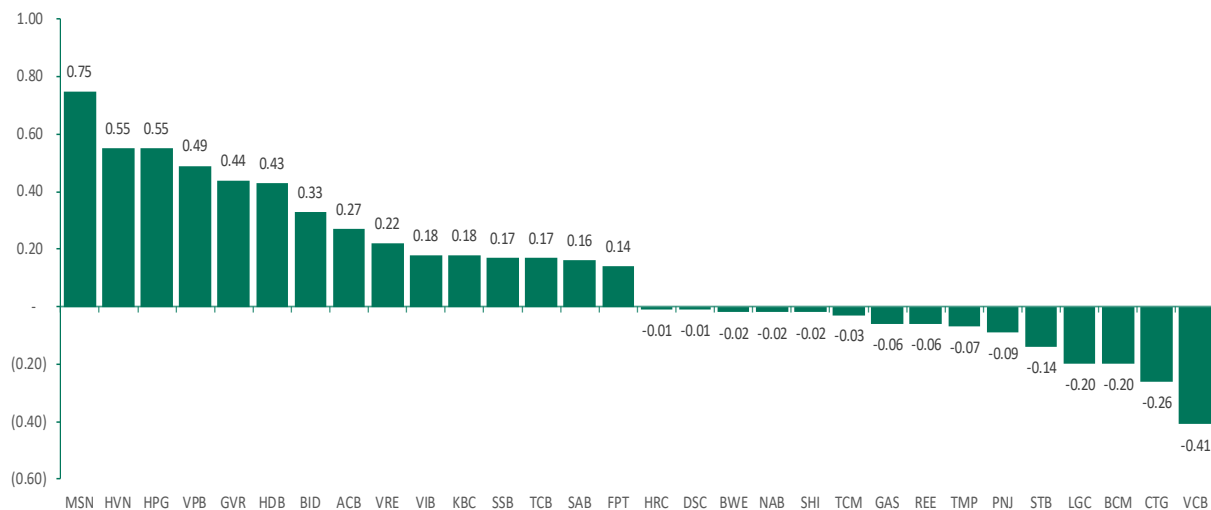
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	278.75	385.50	(106.75)
% KL toàn thị trường	1.02%	1.41%	
Giá trị	13,783	26,959	(13,177)
% GT toàn thị trường	3.55%	6.94%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	445,300	91,400	-300 (-0.33%)	14.76	2.68	6,194	510,843
2	BID	1,485,800	39,200	200 (0.51%)	9.33	1.61	4,201	270,383
3	FPT	2,840,900	145,500	400 (0.28%)	25.74	6.01	5,652	214,041
4	CTG	4,980,700	36,750	-200 (-0.54%)	8.90	1.40	4,128	197,347
5	HPG	11,221,600	26,200	350 (1.35%)	12.92	1.50	2,028	167,582
6	TCB	6,720,200	23,700	100 (0.42%)	4.51	1.16	5,254	167,437
7	VHM	2,707,200	40,000	0 (0%)	8.53	0.81	4,691	164,296
8	GAS	395,000	66,800	-100 (-0.15%)	13.83	2.62	4,831	156,491
9	VIC	874,200	40,250	50 (0.12%)	16.15	0.94	2,492	153,902
10	VPB	5,618,700	18,400	250 (1.38%)	10.96	1.03	1,679	145,984

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.42%	-2.74%	1,601
Tài chính	+0.43%	-2.12%	104
Tổ chức tín dụng	+0.33%	-1.74%	29
Dịch vụ tài chính	+1.16%	-5.99%	62
Bảo hiểm	+0.79%	-0.11%	13
Công nghiệp	+0.39%	-1.01%	389
Vận tải	+0.13%	-0.94%	132
Tư liệu sản xuất	+1.16%	-0.64%	213
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.50%	-4.40%	44
Bất động sản	+0.57%	-1.88%	142
Tiêu dùng thiết yếu	+0.86%	-4.05%	163
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.87%	-3.98%	156
Đồ gia dụng và cá nhân	+0.44%	-5.08%	6
Nguyên vật liệu	+0.93%	-2.29%	260
Tiện ích	+0.09%	-2.48%	150
Tiêu dùng không thiết yếu	+0.39%	-2.20%	262
Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.22%	-1.55%	125
Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.67%	-3.98%	93
Dịch vụ tiêu dùng	+2.34%	-3.49%	32
Xe và linh kiện	+0.69%	-1.65%	12
Viễn thông	-1.10%	-10.92%	48
Viễn thông	-1.17%	-11.21%	22
Truyền thông giải trí	+0.52%	-4.32%	26
Công nghệ thông tin	+0.29%	-4.70%	14
Phần mềm	+0.29%	-4.71%	7
Phần cứng	-0.01%	-0.53%	5
Bán dẫn	0%	-4.30%	2
Chăm sóc sức khỏe	+0.04%	-2.40%	49
Dược phẩm - sinh học	+0.12%	-2.66%	44
Chăm sóc sức khỏe	-1.15%	+1.66%	5
Năng lượng	-0.37%	-6.01%	20

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 7.11 điểm (+ 0.58%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tư liệu sản xuất, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bảo hiểm, xe và linh kiện, hàng tiêu dùng và trang trí, bất động sản, truyền thông giải trí, tổ chức tín dụng, phần mềm ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEA, HUT, VCG, CTD, DPG, FCN, CTI, BCG, HHV, SSI, VND, HCM, SHS, VIX, BSI, HPG, GVR, HT1, VGC, VCS, BMP, HSG, CSV, MCH, MSN, VNM, SAB, QNS, KDC, BVH, PVI, BIC, BMI, MIG, DRC, CSM, GEX, TNG, TNG, STK, VIC, VRE, KDH, NVL, SIP, KBC, SJS, DIG, YEG, BID, TCB, VPB, MBB, ACB, VIB, FPT, CMG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi vẫn cho rằng ở vùng giá hiện tại, DPG thích hợp cho chu kỳ đầu tư năm 2025 với sự phục hồi của lợi nhuận mạnh mẽ khi có sự đóng góp từ mảng bất động sản;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(ii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều của giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HSG cần vượt kháng cự 18 để xác nhận xu hướng tăng giá ngắn hạn quay trở lại – NĐT nên quan sát giao dịch tại kháng cự của cổ phiếu này.
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CSM xuất hiện điểm mua vàng khi MA(50) cắt lên MA(200) vào phiên giao dịch ngày hôm nay. Trong lần xuất hiện gần nhất tín hiệu này cổ phiếu đã tăng 30%;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 18 – 21;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iv) HT1 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vượt kháng cự động MA(200) – Tín hiệu tích cực;

- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) VIB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIB vận động tốt theo mô hình Pull Back với tại ngưỡng hỗ trợ hình thành 2 đáy nhỏ và hôm nay cổ phiếu có Break out kháng cự hai đáy;
- ✓ Chúng tôi đang thấy dấu hiệu cạn dần cung của VIB và cổ phiếu có thể bước vào chu kỳ tăng giá dốc hơn – NĐT tiếp tục nắm giữ cổ phiếu này trong trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(vi) KBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình cái nêm mở rộng và kháng cự của mô hình này là 31;
- ✓ Việc Trảng Duệ 3 được cấp giấy chứng nhận đầu tư là tin tốt nhưng chúng tôi lưu ý đây chỉ là bước 2 trong quy trình đầu tư và thường để hoàn tất tới lúc kinh doanh được dự án phải mất từ 3 – 5 năm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(2) Viễn thông, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, phần cứng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VGI, FOX, TTD, PVS, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Về kỹ thuật, VGI đang vận động theo mô hình giá xuống. Điểm sáng chúng ta đang có quãng dừng với thân nến nhỏ cho thấy đang có nỗ lực quan sát phản kháng của cổ phiếu nhưng về cơ bản đây không phải là mẫu hình dò đáy sớm của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(ii) PVS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn trong sóng giảm giá cấu trúc với đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước tuy nhiên mức độ giảm giá là tương đối nhẹ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Tổ hợp nền tích cực tại khu vực hỗ trợ ngắn hạn

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giãm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 422 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, KBC, MSN, VPB, DIG, VCG, VND, HSG, HHV, HAH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, STB, HPG, SSI, CTG, MWG, DGC, FRT, PVD, GMD... Về cơ bản, khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng với quy mô khoảng 200 – 300 tỷ/phiên và thị trường có những phiên bán ròng từ 600 – 1,000 tỷ đồng. Tuần này là tuần tái cơ cấu quỹ với xu hướng bán ròng là chủ đạo nên vẫn tạo áp lực với chỉ số VN30.

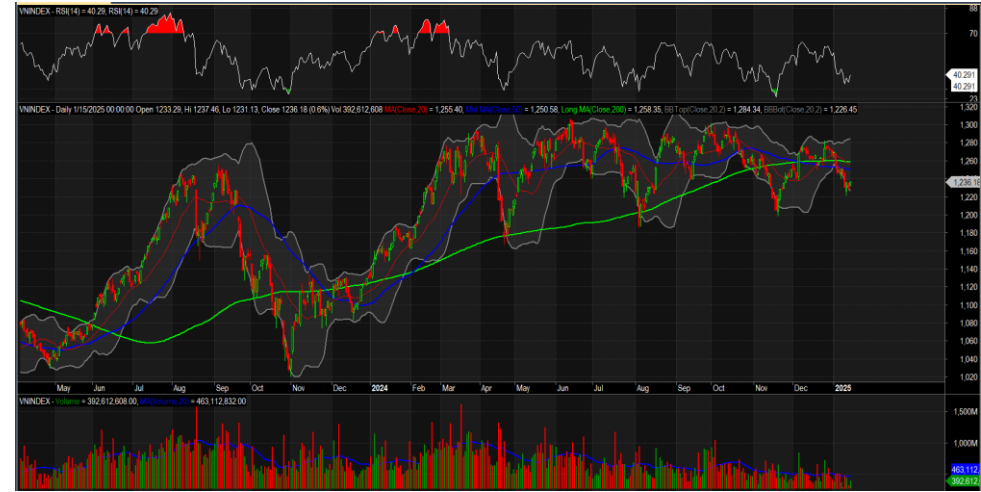
(ii) Với cây nến tăng điểm phiên hôm nay, chúng ta đã có tổ hợp 4 cây nến khá đẹp tại khu vực hỗ trợ ngắn hạn quanh vùng giá 1,230 điểm. Áp lực trong phần còn lại của tuần chính là việc tái cơ cấu quỹ VN30 trong tuần tới chủ yếu là bán ròng ngân hàng và đảo hạn hợp đồng tương lai với trạng thái bán không chỉ số mà khối tư doanh đang nắm giữ sẽ khiến thị trường thiếu lực cầu mua vào nhưng việc nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tìm thấy đáy hỗ trợ ngắn hạn như trong khung thời gian kỳ vọng của chúng tôi đã giúp thị trường tạo sự hứng khởi mạnh mẽ hơn ngoài dự kiến. Về cơ bản điều này có thể thúc đẩy chu kỳ đi ngang với sự phân hóa như giai đoạn tháng 12 xuất hiện. Đó là sự tích cực của thị trường. Xét về cái nhìn chu kỳ, chúng tôi vẫn cho rằng tháng 3/2025 có thể khởi đầu cho một chu kỳ đáy lớn.

(iii) Việc nhóm đầu tư công bật tăng mạnh mẽ trong phiên hôm nay là điều tích cực. Ngoài ra, rất nhiều mã vốn hóa vừa và nhỏ đã có mô hình hai đáy hay như nhóm bảo hiểm bắt đầu đà tăng sóng 5 là tín hiệu lan tỏa tốt với thị trường lúc này. Ngoài ra, do nhóm bất động sản và chứng khoán giảm về vùng quá bán, sóng phản kháng sẽ bắt đầu xuất hiện. Tổng hợp lại chúng ta có đủ yếu tố tích cực cho chu kỳ tăng giá vào tuần cuối năm các kỳ nghỉ lễ Tết Âm Lịch thường thấy.

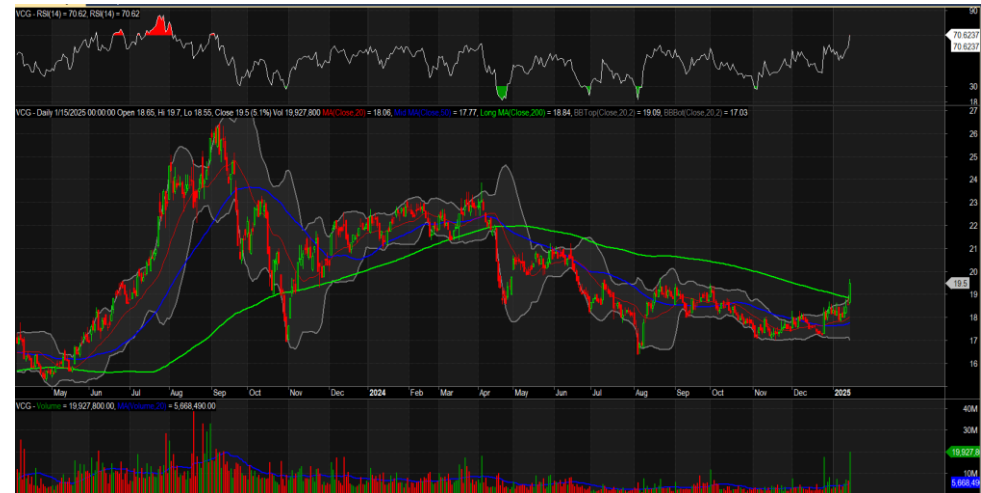
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, CTG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 37.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	449.92	448.65	451.19	NO	456.38	460.31	466.77	470.7	445.99	439.53	435.6	429.14
HNXINDEX	218.79	218.42	219.17	NO	220.56	221.56	223.33	224.33	217.79	216.02	215.02	213.25
UPIINDEX	92.17	92.12	92.22	YES	92.39	92.51	92.73	92.85	92.05	91.83	91.71	91.49
VN30	1296.58	1296.05	1297.11	YES	1301.43	1305.22	1310.07	1313.86	1292.79	1287.94	1284.15	1279.3
VNINDEX	1234.92	1234.29	1235.55	YES	1238.72	1241.25	1245.05	1247.58	1232.39	1228.59	1226.06	1222.26
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1296.7	1296.75	1296.65	YES	1302.3	1308	1313.6	1319.3	1291	1285.4	1279.7	1274.1
VN30F1Q	1308.47	1308.9	1308.03	YES	1311.93	1316.27	1319.73	1324.07	1304.13	1300.67	1296.33	1292.87
VN30F2M	1303.1	1304.15	1302.05	YES	1307	1313	1316.9	1322.9	1297.1	1293.2	1287.2	1283.3
VN30F2Q	1311.83	1312.65	1311.02	YES	1316.57	1322.93	1327.67	1334.03	1305.47	1300.73	1294.37	1289.63
BCM	69.77	70.05	69.48	NO	70.33	71.47	72.03	73.17	68.63	68.07	66.93	66.37
BID	39	38.9	39.1	NO	39.4	39.6	40	40.2	38.8	38.4	38.2	37.8
ACB	24.83	24.8	24.87	NO	25.02	25.13	25.32	25.43	24.72	24.53	24.42	24.23
BVH	51.1	51.05	51.15	YES	51.8	52.4	53.1	53.7	50.5	49.8	49.2	48.5
CTG	36.82	36.85	36.78	YES	37.03	37.32	37.53	37.82	36.53	36.32	36.03	35.82
FPT	145.6	145.65	145.55	YES	146.4	147.3	148.1	149	144.7	143.9	143	142.2
GVR	28.1	28.05	28.15	NO	28.35	28.5	28.75	28.9	27.95	27.7	27.55	27.3
GAS	67	67.1	66.9	NO	67.2	67.6	67.8	68.2	66.6	66.4	66	65.8
HDB	21.48	21.4	21.57	NO	21.82	21.98	22.32	22.48	21.32	20.98	20.82	20.48
HPG	26.12	26.08	26.16	NO	26.33	26.47	26.68	26.82	25.98	25.77	25.63	25.42
MBB	21.38	21.4	21.37	YES	21.47	21.58	21.67	21.78	21.27	21.18	21.07	20.98
MSN	65.4	65.2	65.6	NO	66.8	67.8	69.2	70.2	64.4	63	62	60.6
PLX	39.95	39.92	39.98	YES	40.3	40.6	40.95	41.25	39.65	39.3	39	38.65
MWG	57.33	57.35	57.32	YES	57.87	58.43	58.97	59.53	56.77	56.23	55.67	55.13
POW	11.82	11.77	11.86	NO	11.98	12.07	12.23	12.32	11.73	11.57	11.48	11.32
SAB	54.8	54.7	54.9	NO	55.2	55.4	55.8	56	54.6	54.2	54	53.6
SSB	17.5	17.4	17.6	NO	17.9	18.1	18.5	18.7	17.3	16.9	16.7	16.3
SHB	10.15	10.15	10.15	YES	10.2	10.25	10.3	10.35	10.1	10.05	10	9.95
SSI	24.17	24.17	24.16	YES	24.33	24.52	24.68	24.87	23.98	23.82	23.63	23.47
STB	35.22	35.28	35.16	NO	35.33	35.57	35.68	35.92	34.98	34.87	34.63	34.52
TCB	23.75	23.77	23.73	NO	23.85	24	24.1	24.25	23.6	23.5	23.35	23.25
TPB	16	16	16	YES	16.1	16.2	16.3	16.4	15.9	15.8	15.7	15.6
VCB	91.57	91.65	91.48	YES	91.73	92.07	92.23	92.57	91.23	91.07	90.73	90.57
VHM	39.97	39.95	39.98	YES	40.13	40.27	40.43	40.57	39.83	39.67	39.53	39.37
VIB	19.62	19.6	19.63	YES	19.83	20.02	20.23	20.42	19.43	19.22	19.03	18.82
VJC	98.8	98.85	98.75	YES	99.3	99.9	100.4	101	98.2	97.7	97.1	96.6
VIC	40.2	40.17	40.23	YES	40.4	40.55	40.75	40.9	40.05	39.85	39.7	39.5
VPB	18.37	18.35	18.38	YES	18.53	18.67	18.83	18.97	18.23	18.07	17.93	17.77
VRE	16.37	16.3	16.43	NO	16.63	16.77	17.03	17.17	16.23	15.97	15.83	15.57
VNM	61.9	62	61.8	NO	62.1	62.5	62.7	63.1	61.5	61.3	60.9	60.7

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HHV	22,423,000	4,278,500	524	5.93
VCG	19,927,800	4,579,430	435	5.12
KBC	10,247,200	3,923,820	261	3.28
VSC	5,813,600	1,943,200	299.18	2.8
MST	4,946,700	1,817,100	272	2.86
NKG	4,689,100	2,238,650	209	4.91
LCG	4,180,500	1,145,960	364.8	5.53
KSB	3,775,900	1,785,300	212	5.29
FCN	3,020,700	710,580	425	6.97
HT1	2,099,800	235,240	892.62	6.78
SBS	2,034,700	332,550	612	10.64
C4G	1,547,500	222,620	695	5.19
DST	1,509,100	685,730	220	3.64
PLC	1,400,000	496,750	282	3.66
HVH	1,100,500	539,260	204.08	6.93
CTI	1,080,200	499,440	216	6.86
MFS	742,300	197,180	376	1.49
ABC	622,300	61,730	1,008	12.9
PIV	568,400	230,250	247	3.45
ELC	530,900	237,450	223.58	0.77
DCL	510,300	231,780	220	0.57
KDM	472,900	6,540	7,231	8.97
PSD	433,900	163,430	266	0
BCC	419,800	41,470	1,012	7.14
HFC	364,000	4,360	8348.62	-24.39
GPC	333,500	105,460	316	-3.45
G36	329,700	102,970	320	4.69
SGR	212,600	102,690	207	0.56
TVD	179,200	33,160	540	1.92
VLB	154,000	74,690	206	3.27
CSC	133,400	43,190	309	-0.79
DTA	118,800	13,040	911	1.08
HVT	116,900	34,560	338	4.17
CKG	105,200	21,070	499	-1.96
NBC	90,900	14,030	648	4.4
DHA	84,600	31,760	266	3.16
VRC	77,100	15,210	507	6.67
HID	76,500	32,840	233	0.77
D2D	54,400	18,870	288	1.27
BIC	53,900	25,070	215	1.63

- Lưu ý: HHV, VCG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Jan	VCG	Mua	≤ 20.5	10% -20%	Buy Kumo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.343 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.400 VND/USD, tăng mạnh 50 đồng so với phiên 10/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 45 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,12 – 0,22 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,98%; 1W 5,10%; 2W 5,14 và 1M 5,26%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 4,42%; 1W 4,48%; 2W 4,56%, 1M 4,61%. Lợi suất TPCP trên thị trường tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,09%; 5Y 2,42%; 7Y 2,64%; 10Y 3,06%; 15Y 3,24%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Toàn bộ khối lượng này trúng thầu; có 5.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 07, đấu thầu lãi suất. Có 4.500 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,0%. Có 16.930 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 22.430 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 64.999,88 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 75.100 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

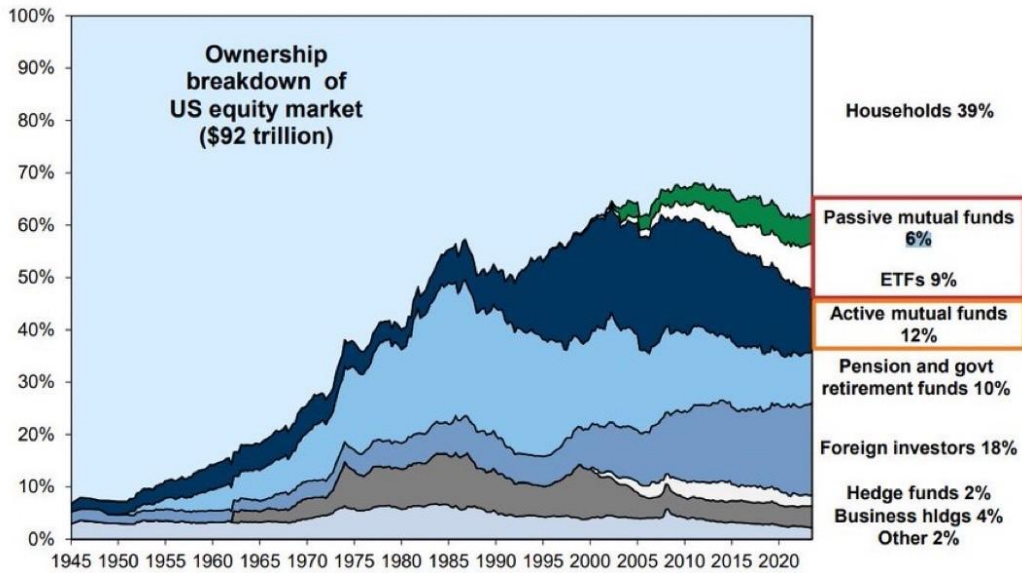
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu TTCK Mỹ



Các thương hiệu sản xuất tại Đức





NVIDIA sẽ bứt phá với P/E bằng 50 ?



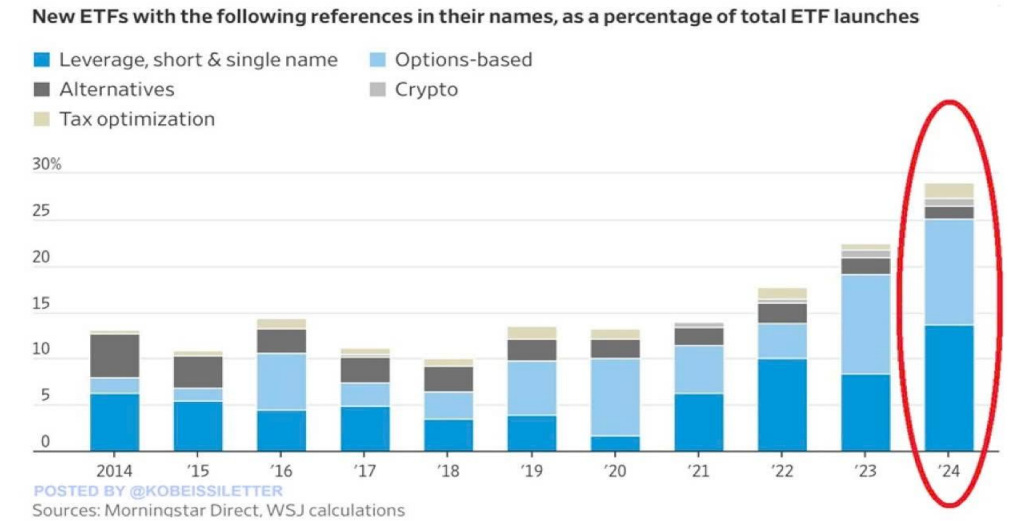
S&P 500 vẫn đang ở kháng cự ngắn hạn cần chú ý



Google đang kiểm tra hỗ trợ mạnh – Trần nhà cũ là sàn nhà mới



Có 3900 ETF đang lưu hành – Một con số kỷ lục



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

